

Ngày	8,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	2.4%	7.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,300 - 17,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	158
Số lượng CPLH (CP)	18,644,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	165
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.04
EPS	-517
P/E	-16.5

DT thuần

Q1/24

6.32

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.24| -16.4%

YoY: ▼4.78| -43.1%

LN trước thuế

Q1/24

-2.98

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.12| -4.3%

YoY: ▼1.63| -121%

LN sau thuế

Q1/24

-3.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.14| -4.8%

YoY: ▼1.62| -112%

ROA

2023

-3.9%

+/- YoY: ▼ 16.7%

DT thuần

2023

36.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.4| -44.8%

LN trước thuế

2023

-7.49

tỷ VNĐ

YoY: ▼35.6| -127%

LN sau thuế

2023

-7.78

tỷ VNĐ

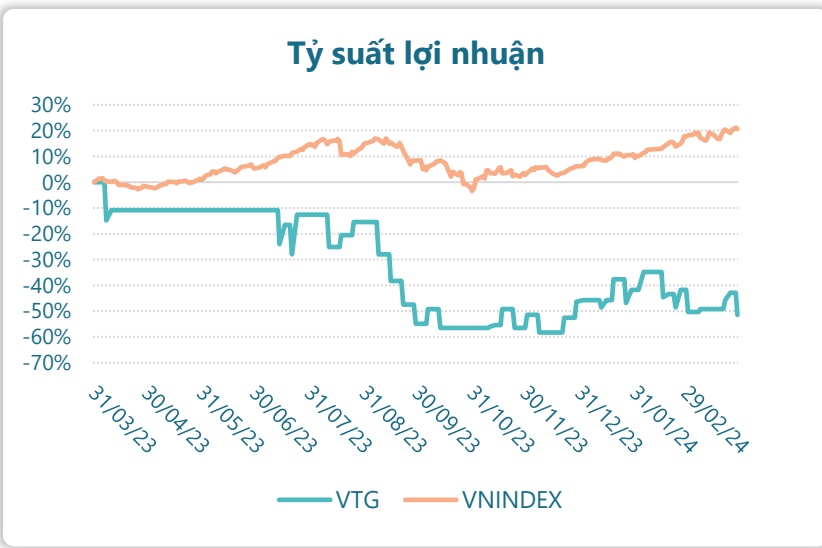
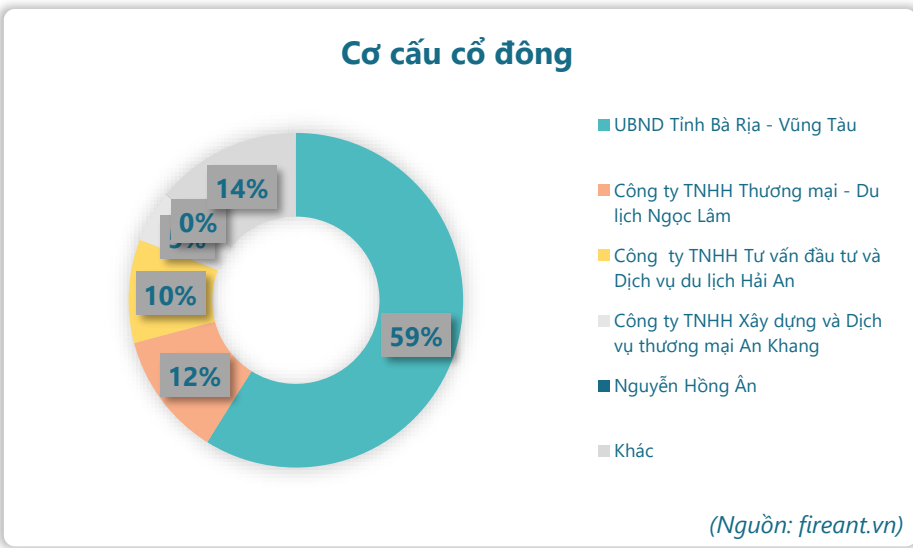
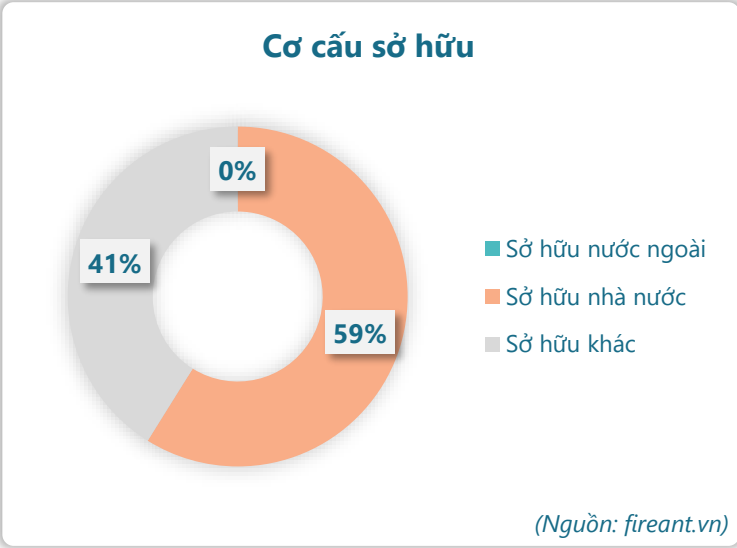
YoY: ▼35.6| -128%

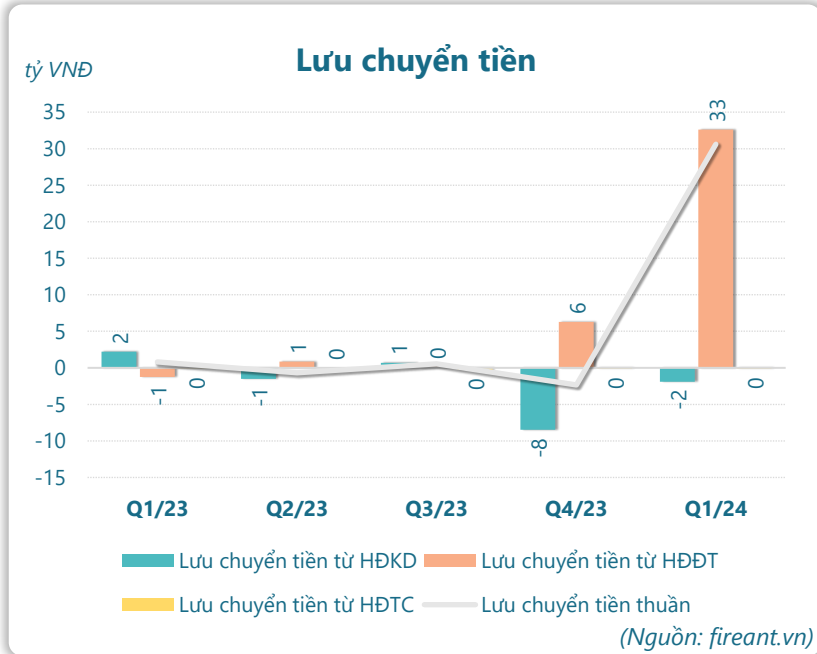
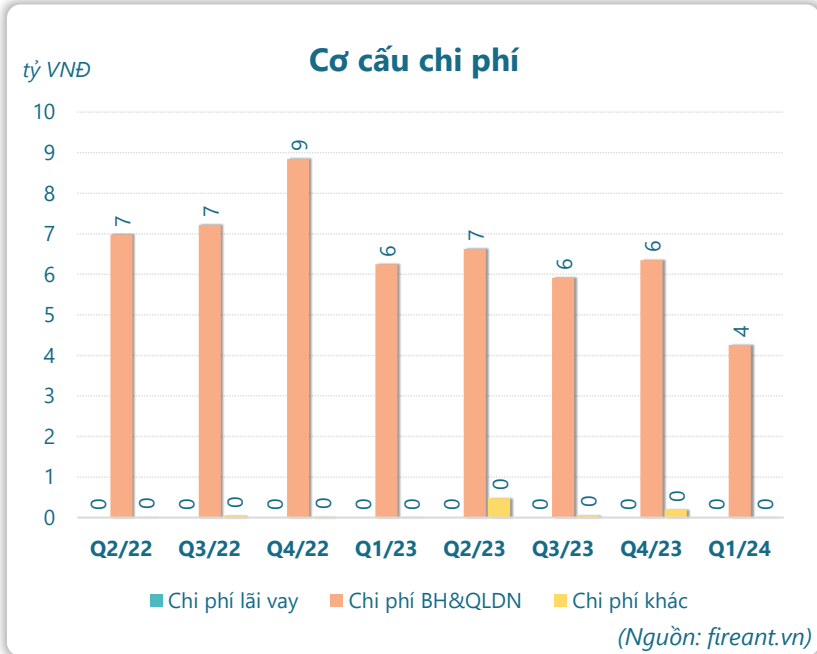
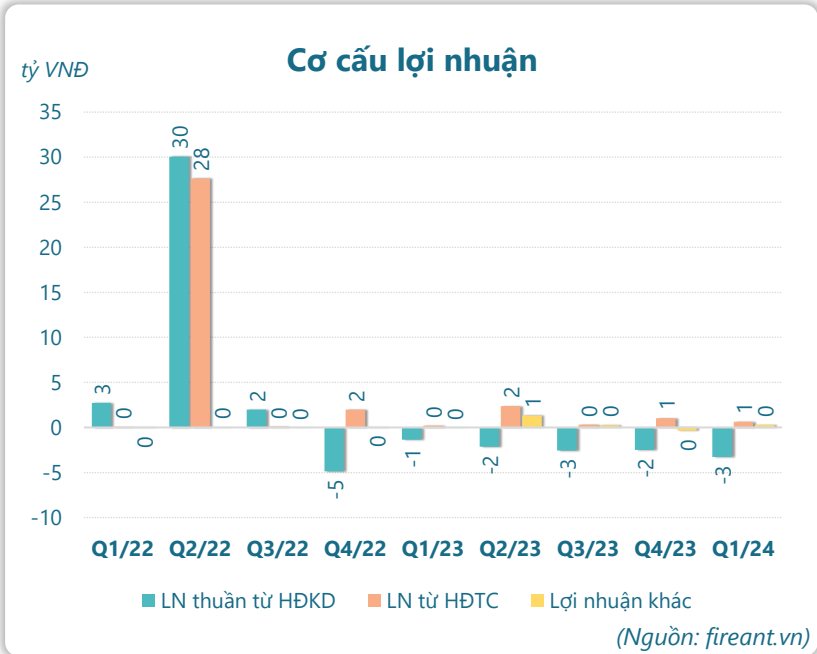
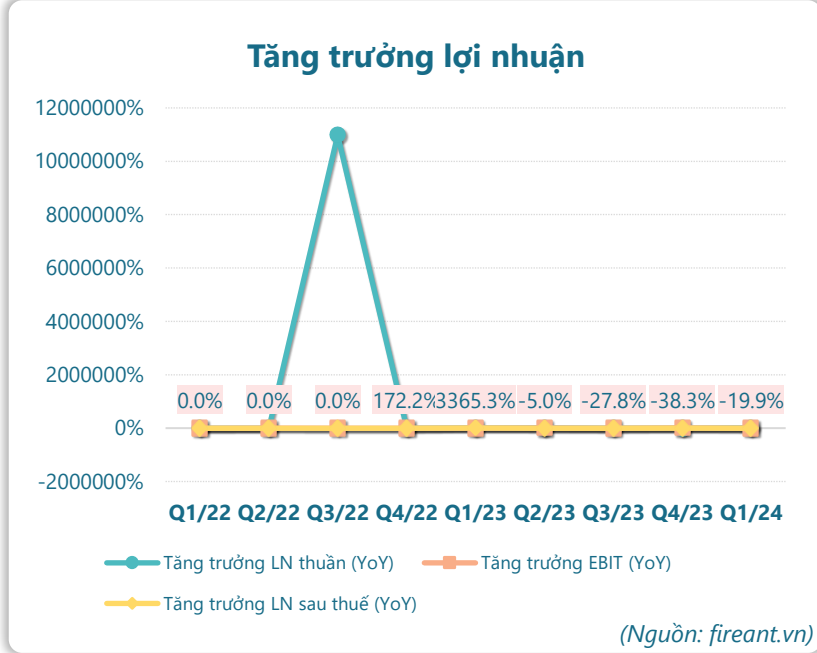
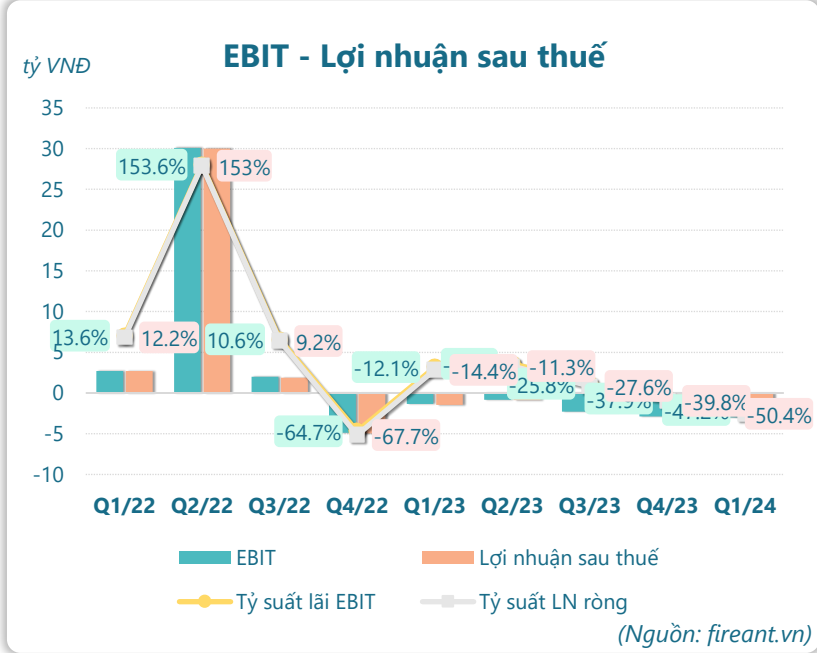
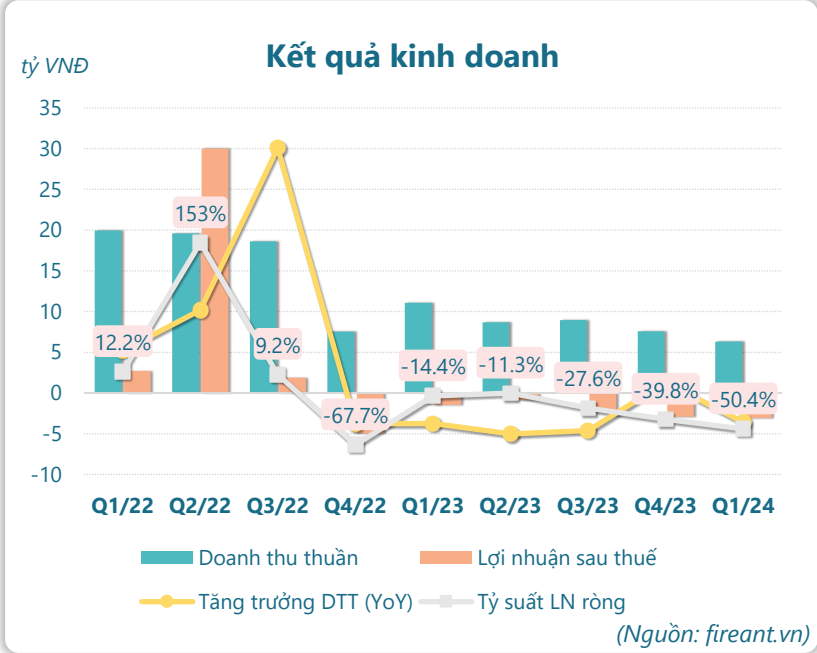
ROE

2023

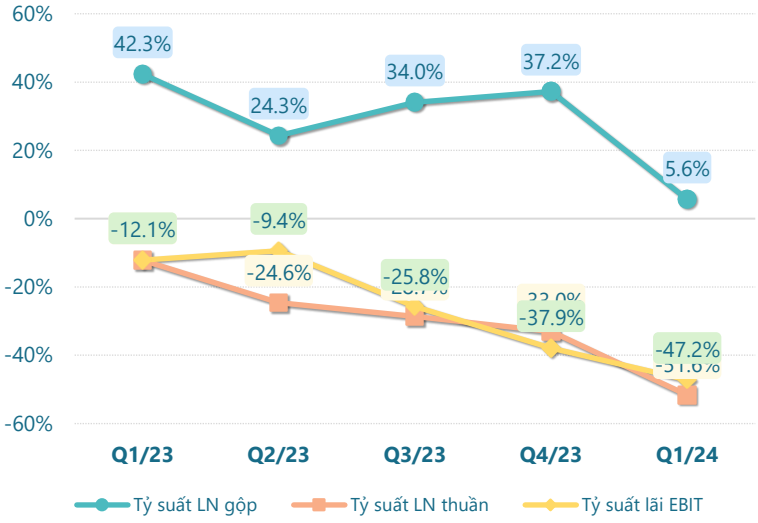
-4.9%

+/- YoY: ▼ 22.2%

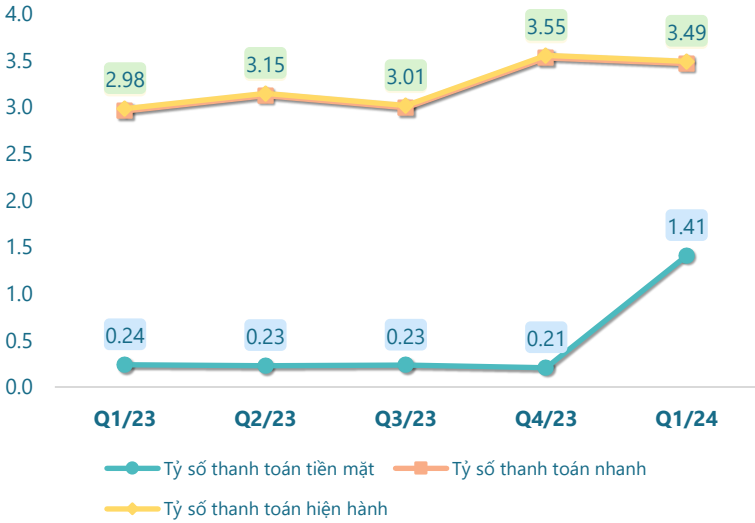




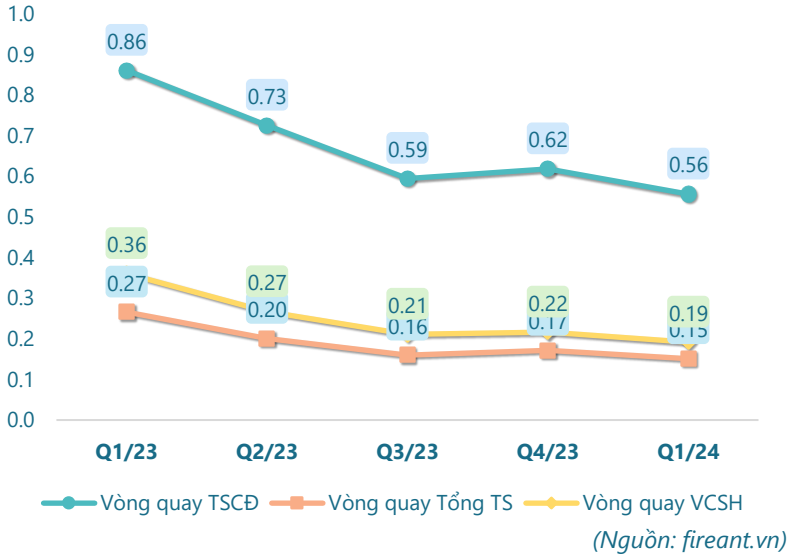
Tỷ suất lợi nhuận



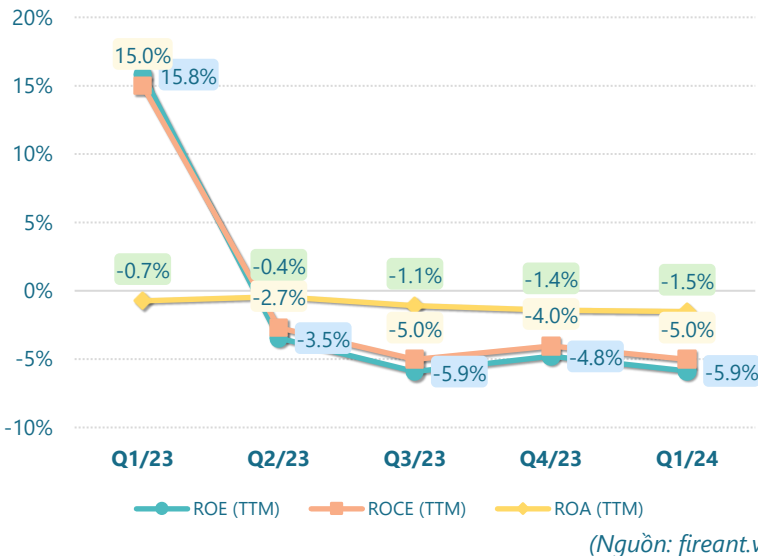
Chỉ số thanh khoản



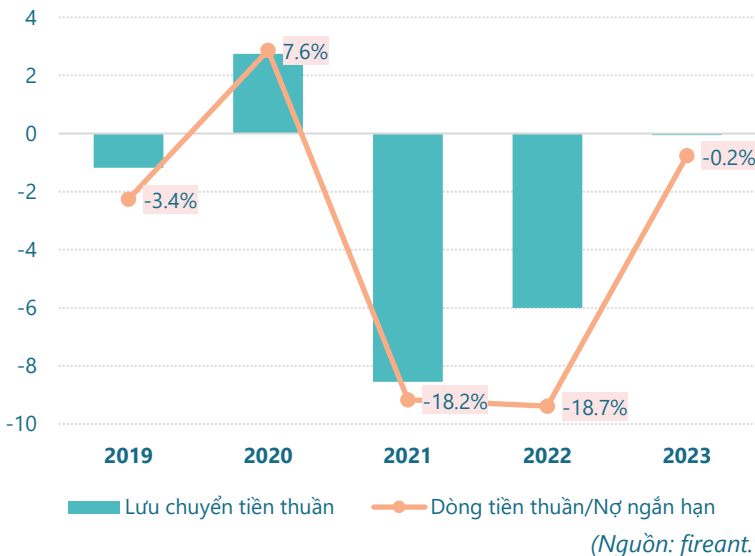
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

